

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

Pulp and Paper Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry



TRONG SỐ NÀY:

- Thị trường trong nước
- Brazil và Indonesia giảm cung bột gỗ cứng
- NPI tăng giá giấy in đặc biệt
- Nhập khẩu bột giấy 2018 của Trung Quốc
- Giá bột giấy nội địa tại Trung Quốc
- Giá bột giấy nhập khẩu tại Trung Quốc
- Thị trường bột giấy Đông Nam Á
- Thị trường RCP tại Trung Quốc
- Oji Holding đầu tư mới
- Hiang Seng Thái Lan vận hành máy mới

TIN THỊ TRƯỜNG

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 6.071, tăng 3,2% so với tuần trước;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 34.268 tấn; tăng 85,4% so tuần trước;

Giấy xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 142 tấn, giảm 18,3% so tuần trước;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.734 tấn, tăng 6,4% so tuần trước;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 10.832 tấn, giảm 21,5% so tuần trước;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 2.685 tấn, giảm 20,7% so tuần trước.

Giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 987 tấn, giảm 17,1% so tuần trước;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 6.900 tấn, giảm 6,0% so tuần trước;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 2.741 tấn, giảm 30% so tuần trước;

Giấy làm bao bì không tráng: Số lượng nhập khẩu 20.132 tấn, tăng 6,1% so tuần trước;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 19.212 tấn, tăng 13,0% so tuần trước;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 603 tấn, tăng 22,3% so tuần trước;

Giấy vấn thuốc lá điều: Số lượng nhập 296 tấn, giảm 12,4% so tuần trước;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc: Lượng nhập 311 tấn, tăng 18,7% so tuần trước;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 535 tấn, tăng 8,0% so tuần trước;

Giấy in chuyên nhiệt: Số lượng nhập 553 tấn, giảm 7,9% so tuần trước.

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 100-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.200.000 – 11.000.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.500.000 – 11.900.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 22.000.000 – 22.400.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4, 70 g/m² giá bán 55.000 VND/ram, có VAT+khuyến mại.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m², giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

Giá các loại giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 18.200.000 – 19.000.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 22.100.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 13.5g/m², 02 lớp làm khăn, 27.900.000 VND/tấn, xuất xứ Indonesia;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 105-150 g/m², 11.200.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-150 g/m², 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 20.900.000 – 23.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300–400g/m², 13.200.000-16.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

Nhằm ổn định thị trường, Brazil và Indonesia giảm cung bột

Giá bột giấy gỗ cứng tẩy trắng tại Trung Quốc đã giảm sâu, có ba nhà sản xuất bột Brazil dự định hủy giao hàng vào tháng 01.2019. Suzano và Fibria là hai trong số 3 công ty đó, mặc dù đây là hai nhà cung cấp lớn, bình quân bán tới 400.000 tấn BHK mỗi tháng vào thị trường Trung Quốc. Tháng 10.2018, các nhà cung cấp đã cố duy trì mức giá 770 USD/tấn.

Các nhà sản xuất hàng đầu của Indonesia cũng đang cố gắng duy trì mức giá 750 USD/tấn. Nhưng một số nhà cung cấp khác lại chọn cách thỏa hiệp, giảm giá BHK xuống còn 620-630 USD/tấn vào tháng 12.2018. Và mức giá đó vẫn không thay đổi trong hai tuần đầu tháng 01.2019, với việc Arauco giảm giá niêm yết bột BHK 70 USD/tấn xuống còn 650 USD/tấn cho các lô hàng tháng 01.2019. Giá giao dịch bột BHK cho các đợt giao hàng trong tháng 01 đã chốt ở mức dưới 630 USD/tấn, thậm chí có tin đã có giao dịch ở mức 600 USD/tấn.

Vào tháng 11.2018, một số nhà máy lớn đã liên kết với các thương nhân để gây áp lực đối với các nhà cung cấp, yêu cầu cắt giảm 100 USD/tấn đối với bột BHK khi đó đang có giá 770-780 USD/tấn. Tháng 12.2018, họ đã tăng sức ép và yêu cầu giảm giá tới mức 600 USD/tấn cho loại bột này. Các nhà sản xuất và cung cấp

hàng đầu của Brazil và Indonesia đã từ chối chiều theo yêu cầu này. Nên các khách hàng đã cắt giảm khối lượng mua vào trong tháng 11 và tháng 12. Trong hai tháng cuối năm 2018, lượng bột giấy nằm trong kho ngoại quan các cảng chính của Trung Quốc rất lớn, và không còn chỗ cho khối lượng nhập vào sắp tới.

Các nhà máy bột giấy Indonesia ngừng hoạt động: Trong khi các nhà cung cấp Brazil hủy giao hàng bột giấy của họ cho Trung Quốc, thì các công ty Indonesia lại giải quyết vấn đề bằng cách cắt giảm sản lượng.

Asia Symbol, một công ty con của Indonesia Asia Pacific Resources International (APRIL), đã chuyển đổi sản xuất bột gỗ cứng trên dây chuyền 300.000 tấn/năm tại Rizhao, Trung Quốc sang sản xuất bột giấy hòa tan từ tháng 12.2018. Và trong tuần qua, APRIL cũng đã ngừng sản xuất trên một trong ba dây chuyền BHK tại cơ sở hàng đầu của nó ở Kerinci ở Sumatra, Indonesia. Việc chuyển đổi sản xuất và tạm dừng đã dẫn đến việc cắt giảm 150.000 tấn.

Trong khi đó, Asia Pulp & Paper cũng đã ngừng hoạt động tại nhà máy bột giấy khổng lồ của hãng tại Sumatra kể từ ngày 02.01.2019. Sản lượng bị cắt giảm khoảng 120.000 tấn.

Theo số liệu hải quan Trung Quốc, tổng khối lượng BHK nhập khẩu lên tới 10,5 triệu tấn trong 11 tháng đầu năm 2018, trong đó Brazil và Indonesia là hai nước cung cấp đứng đầu, với 5,7 triệu tấn và 2,3 triệu tấn, tương ứng. Việc cắt giảm nguồn cung mà các nhà sản xuất Brazil và Indonesia liên kết thực hiện có khả năng sẽ giảm khối lượng khoảng 500.000 tấn/tháng.

Tuy nhiên, khách hàng Trung Quốc dường như vẫn an tâm và có quan điểm chia rẽ, các thương nhân tin rằng cuối cùng thì các nhà cung cấp cũng sẽ phải giảm giá hơn nữa nhằm giải phóng lượng tồn kho. Trong khi đó, giá của giấy và bìa tại Trung Quốc giảm xuống đã dẫn đến sự sụt giảm giá bột giấy, mà các nhà sản xuất thì lại không muốn điều này.

Giá bột BSK giảm mạnh: Giá bột giấy gỗ mềm (BSK) tẩy trắng tại Trung Quốc đã giảm mạnh, nhưng khối lượng giao dịch lại tăng. Giá bột NBSK trong tuần này tại Trung Quốc ở mức 680 USD/tấn, giảm 30-70 USD/tấn so với tuần cuối tháng 12.2018. Bột gỗ thông radiata đã giảm 50-80 USD/tấn xuống còn 660-680 USD/tấn. Bột BSK của Nga giảm 70-80 USD/tấn xuống còn 630-650 USD/tấn.

RISI News/01.2019

Suzano Pulp & Paper và Fibria sáp nhập dưới tên mới Suzano

Hai công ty Suzano Pulp & Paper và Fibria đã hoàn tất việc sáp nhập, và đã bắt đầu hoạt động dưới tên mới Suzano. Suzano Pulp & Paper là nhà sản xuất bột bạch đàn hàng đầu thế giới và là một trong những nhà sản

xuất giấy lớn nhất của Mỹ Latinh, công ty đã trả 27,8 tỷ Real cho các cổ đông của Fibria, sau đó trở thành cổ đông của Suzano.

Công ty mới sẽ có năng lực sản xuất hàng năm là 11 triệu tấn bột giấy

thương phẩm và 1,4 triệu tấn giấy. Mạng lưới khách hàng sẽ phủ rộng tới hơn 80 quốc gia, với 11 nhà máy ở Brazil và khoảng 37.000 nhân viên làm việc.

PaperAge/01.2019

NPI thông báo tăng giá trên giấy in đặc biệt

Công ty con của Nippon Paper Industries (NPI) Nippon Paper Papyrus đã ra thông báo tăng giá với mức tăng tối thiểu 10% đối với một số sản phẩm giấy in đặc biệt. Việc tăng giá sẽ áp dụng bắt đầu từ ngày 1 tháng 2, cho giấy in mỏng, giấy carbonless và giấy nền. Chi phí nguyên liệu đầu vào và logistics gia tăng được cho là nguyên nhân để NPI công bố tăng giá.

PPI Asia/01.2019

THỐNG KÊ NHẬP KHẨU BỘT GIẤY CỦA TRUNG QUỐC: THÁNG 11-2018 (tấn)

	T11-2018	T10-2018	T11-2017	T1-T11/2018	T1-T11/2017
Bột kraft	1.766.352,0	1.703.654,0	1.943.100,0	18.641.877,0	17.643.455,0
BSKP	674.264,0	583.666,0	791.531,0	7.414.326,0	7.384.362,0
BHKP	1.025.356,0	1.057.452,0	1.094.354,0	10.515.933,0	9.657.926,0
USKP	66.732,0	62.536,0	57.215,0	711.618,0	601.167,0
Bột bán hóa	107.954,0	107.676,0	162.497,0	1.441.443,0	1.636.840,0
Bột hòa tan	271.457,0	244.920,0	217.424,0	2.563.331,0	2.423.070,0
Bột khác	12.980,0	4.179,0	8.293,0	388.344,0	63.165,0
Tổng cộng	2.158.743,0	2.060.429,0	2.331.314,0	23.034.995,0	21.766.530,0

PPI Asia/01.2019

GIÁ BỘT GIẤY NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT

	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	11/01/19	04/01/19	28/12/18	12/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5450-5900	5400-5900	5500-5900	7200-7400	+25	-300	-1625	-22,3%
Thông radiata (Chile)	5450-5500	5400-5450	5500	7000	+50	-100	-1525	-21,8%
BSK Nga	5300-5500	5400-5600	5550-5600	6600-6700	-100	-350	-1250	-18,8%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	5350-5500	5300-5350	5300-5350	5750-5850	+100	+275	-375	-6,5%
BHK Nga	5150-5200	5100-5200	5100-5200	5700-5750	+25	-75	-550	-9,6%
BHK Trung Quốc	5000-5300	5000-5300	5000-5300	5600-5700	-	-	-500	-8,8%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	6100	6200	6200-6300	7300	-100	-350	-1200	-16,4%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	5450-5600	5450-5600	5450-5600	6100-6200	-	-175	-625	-10,2%
Bã mía Trung Quốc	4700-5200	4850-5200	4850-5200	5100-5200	-75	-75	-200	-8,8%

PPI Asia/01.2019

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, trừ khi có thông báo khác

	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	11/01/18	21/12/18	07/12/18	12/01/17	hai tuần trước	tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	680	710-750	750	870-910	-50	-70	-210	-23,6%
Thông radiata (Chile)	660-680	710-760	730-760	860-880	-65	-75	-200	-23,0%
BSK Nga	630-650	700-730	730	870-890	-75	-90	-240	-27,3%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	620-630	620-630	650-680	760-770	-	-40	-140	-18,3%
BHK Nga	610-620	620-630	670	760-770	-10	-55	-150	-19,6%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	760-780	780-800	780-800	850-870	-20	-20	-90	-10,5%
Nga	725-760	745-780	745-780	805-830	-20	-20	-75	-9,2%
BCTMP								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	570-590	580-600	640	680-700	-10	-60	-110	-15,9%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	530-550	540-560	560-580	680-700	-10	-30	-150	-21,7%

PPI Asia/01.2019

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU TẠI HÀN QUỐC, NHẬT BẢN, ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á <i>Giá tịnh, USD/tấn, CIF tại các cảng chính tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Đông Nam Á</i>							
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	T01-2019	T11-2018	T10-2018	T12-2017	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)							
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	760-800	820-860	880-920	880-920	-60	-120	-13,3%
Thông radiata (Chile)	755-795	815-855	875-915	865-905	-60	-110	+12,4%
Thông phương nam (Mỹ)	745-785	805-845	865-905	855-895	-60	-110	-13,1%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)							
Bạch đàn	650-685	710-745	770-805	760-795	-60	-110	-14,1%
Acacia (Indo)	640-680	700-740	760-800	750-790	-60	-110	-14,3%
Bộ hỗn hợp gỗ cứng phương Bắc	640-675	700-735	760-795	750-785	-60	-110	-14,3%
Bộ hỗn hợp gỗ cứng phương Nam	640-675	700-735	760-795	750-785	-60	-110	-14,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)							
Chile, Bắc Mỹ	795-805	845-855	875-885	835-845	-50	-40	-4,8%
BCTMP							
Gỗ dương	610-720	660-770	700-810	720-830	-50	-110	-14,2%
Hỗn hợp	610-720	660-770	700-810	720-830	-50	-110	-14,2%
Gỗ vân sam	590-700	640-750	680-790	720-830	-50	-130	-16,8%

PPI Asia/01.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	11/01/19	04/01/19	28/12/18	12/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	180-190	180-190	180-190	230-240	-	-	-50	-21,3%
OCC lựa đúp (12)	220-230	220-235	225-235	na	-3	-5	na	na
DLK (13)	240-250	240-250	240-250	255-265	-	-10	-15	-5,8%
Giấy vắn phòng chọn lựa (37)	280-290	280-325	280-325	270-280	-18	-18	+10	+3,6%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	220-230	220-230	220-230	na	-	-35	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	190-200	195-205	200-210	200-220	-5	-10	-15	-7,1%
Báo cũ (2.01)	220-230	220-230	220-230	na	-	-30	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	190-200	235-250	235-250	200-210	-48	-90	-10	-4,9%
Báo cũ	280-285	310-330	325-330	285-290	-38	-65	-5	-1,7%

PPI Asia/01.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC							
	Giá năm trước			Giá hiện hành so với giá			
	11/01/19	28/12/18	12/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	2030-2490	1910-2380	2110-2690	+115	+55	-140	-5,8%
ONP	2960-3540	2960-3540	2690-3390	-	-	+210	+6,9%
OCC							
Đã sử dụng	2200-2610	2090-2490	2340-2870	+115	+55	-200	-7,7%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2320-2670	2200-2550	2460-2925	+120	+60	-198	-7,3%

PPI Asia/01.2019

Oji Holdings lắp đặt dây chuyền tissue mới tại Trung Quốc, lên kế hoạch mở rộng bột giấy BHK

Tại Trung Quốc, Oji Holdings đang tiến hành lắp đặt hai máy xeo giấy tissue mới 60.000 tấn/năm tại tổ hợp giấy và bột giấy Nantong, Jiangsu.

Theo thông báo của công ty, xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện từ cuối năm 2018, dự kiến khởi chạy dây chuyền vào đầu năm 2020. Andritz là công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp dây chuyền thiết bị.

Căn cứ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA), Oji có kế hoạch xây dựng nhà máy tại Nantong với tổng công suất 360.000 tấn/năm. Dự án sẽ được thực hiện theo ba giai đoạn, với mỗi giai đoạn là 120.000 tấn/năm.

Oji thay đổi kế hoạch kinh doanh: Cũng theo tài liệu EIA, Oji sẽ gia tăng sản lượng của dây chuyền sản xuất bột gỗ cứng tẩy trắng (BHK) từ 500.000

tấn/năm lên 700.000 tấn/năm vào thời điểm mà hai dây chuyền tissue đi vào vận hành.

Dây chuyền BHK công suất 700.000 tấn/năm, được đưa vào sản xuất vào giữa năm 2014 sau khi được chấp thuận vận hành với điều kiện không quá hai phần ba năng lực thiết kế.

PaperAge/01.2019

FGV Holdings của Malaysia hợp tác với CMEC sản xuất bột giấy từ cây cọ dầu

Công ty dầu cọ Malaysia FGV Holding's đã ký một biên bản ghi nhớ (MoU) với Tập đoàn thiết kế chế tạo thiết bị Trung Quốc (CMEC) nhằm nghiên cứu tính khả thi của việc sử dụng phế liệu cây cọ dầu để sản xuất bột giấy.

FGV cho biết rằng, CMEC đã hợp tác với các viện nghiên cứu ở

Hangzhou và Guangxi, nghiên cứu công nghệ để sản xuất bột giấy từ bã của quả cọ sau khi ép lấy dầu.

Dự án này phù hợp với định hướng phát triển của ngành dầu cọ, tiết kiệm và tận dụng được nguồn phế liệu dồi dào của ngành, giúp phát triển bền vững hơn.

Với MoU này, FGV hy vọng sẽ có cơ hội tích hợp hoạt động của các nhà máy hiện có với chuyên môn kỹ thuật của CMEC, để xây dựng nhà máy sản xuất bột giấy với công suất ban đầu 50.000 tấn/năm.

PulPaperNews/01.2019

Công ty Hiang Seng của Thái Lan vận hành dây chuyền sản xuất bia hòm hộp tái chế công suất 270.000 tấn/năm

Công ty Hiang Seng của Thái Lan đã lên kế hoạch sẵn sàng vận hành dây chuyền sản xuất bia hòm hộp tái chế công suất 270.000 tấn/năm tại nhà máy ở Samut Sakorn vào cuối tháng 3.2019.

Dây chuyền second-hand này được mua từ Bắc Mỹ năm 2014 và đã ký hợp đồng nâng cấp với công ty PMT

Italia, mục đích khởi chạy vào năm 2015.

Nhưng kế hoạch không thực hiện được do PMT Italia gặp khó khăn về tài chính.

Dây chuyền có khổ lưới rộng 6,2 m và tốc độ thiết kế 900 m/phút. Sản phẩm chính của dây chuyền là bia lót và giấy lớp sóng cho carton hòm hộp, nguyên

liệu đầu vào là OCC thu gom trong nước.

Hiện nay nhà máy đang hoạt động với bốn dây chuyền sản xuất giấy bao bì hòm hộp và giấy kraft từ nguyên liệu giấy thu hồi, tổng công suất 500.000 tấn/năm.

RISI News/01.2019

Baoding Yikang khởi chạy dây chuyền 15.000 tấn/năm giấy tissue mới tại Hebei, China

Baoding Yikang Paper vừa cho khởi chạy một dây chuyền tissue mới tại nhà máy duy nhất ở thành phố Baoding, Hebei.

Dây chuyền do nhà chế tạo địa phương Baoding Weituo Machinery cung cấp, có công suất 15.000 tấn/năm. Khổ rộng giấy sau cắt biên 2,85 m và tốc độ thiết kế 1.300 m/phút.

RISI News/01.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.